

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm
vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm ngày 26 tháng 7 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 8972/TTr-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đến năm 2010 với các nội dung sau:

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm (gọi tắt là VSATTP) phục vụ tiêu dùng, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao nhận thức, thực hành VSATTP và ý thức trách nhiệm của người sản

xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm. Phần đầu đến năm 2010, 90% người sản xuất, 80% người kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý, lãnh đạo và 80% người tiêu dùng có hiểu biết đúng và thực hành đúng về VSATTP.

- Tăng cường năng lực hệ thống tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm VSATTP từ trung ương đến địa phương và tại các Bộ, ngành liên quan. Phần đầu đến năm 2010, 100% cán bộ làm công tác quản lý và kiểm nghiệm VSATTP tại tuyến trung ương, khu vực, tỉnh, thành phố được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ; 90% cán bộ làm công tác VSATTP tuyến cơ sở (quận, huyện, xã, phường) được tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức và kỹ năng thực hành kiểm tra nhanh phát hiện ô nhiễm thực phẩm.

- Phần đầu đến năm 2010, 80% tiêu chuẩn về thực phẩm phù hợp với tiêu chuẩn thế giới.

- Từng bước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo hệ thống Phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP). Phần đầu đến năm 2010, 100% các cơ sở sản xuất thực phẩm nguy cơ cao áp dụng HACCP.

- Xây dựng chương trình phân tích và quản lý nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Thiết lập hệ thống kiểm soát ô nhiễm thực phẩm đồng bộ từ sản xuất đến lưu thông và giám sát ngộ độc thực phẩm. Phần đầu đến năm 2010, mức tồn dư hóa chất và kháng sinh được phép sử dụng vượt quá giới hạn cho phép còn 1 - 3% tổng số mẫu thực phẩm được kiểm tra.

2. Nội dung và giải pháp thực hiện

a) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước và xây dựng hệ thống tổ chức quản lý VSATTP hiệu quả từ trung ương đến địa phương.

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý VSATTP từ khâu sản xuất đến chế biến, bảo quản, lưu thông và kinh doanh thực phẩm. Sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản phù hợp với giai đoạn mới.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng VSATTP phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý nhà nước về VSATTP bao gồm các bộ phận quản lý, kiểm nghiệm và thanh tra chuyên ngành VSATTP từ trung ương đến địa phương và các Bộ, ngành liên quan.

b) Giám sát tình hình ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Thiết lập chương trình phân tích nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm. Xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và tham gia hệ thống giám sát ô nhiễm thực phẩm và giám sát ngộ độc thực phẩm quốc tế. Đến năm 2010, xây dựng 4 trung tâm giám sát ô nhiễm thực phẩm và ngộ độc thực phẩm tại 4 Viện trực thuộc Bộ Y tế ở 4 khu vực Bắc, Trung, Nam và Tây Nguyên.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin và giáo dục - truyền thông về VSATTP tại cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức về VSATTP và các văn bản quy phạm pháp luật cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Xã hội hóa công tác giáo dục truyền thông VSATTP và phát triển đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền VSATTP tại cơ sở để đến năm 2010, 100% quận, huyện có tuyên truyền viên về VSATTP và 100% xã, phường, thị trấn có cộng tác viên tuyên truyền về VSATTP.

d) Xây dựng và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP tại các Bộ, ngành và trên phạm vi cả nước.

Quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP tại các Bộ, ngành và địa phương theo tiêu chuẩn Thực hành labo tốt (GLP) và Chuẩn hóa phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO/IEC 17025); xây dựng mạng thông tin về nhu cầu kiểm nghiệm và quản lý kết quả kiểm nghiệm.

đ) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, thanh tra VSATTP định kỳ và đột xuất tại các vùng nuôi, trồng tập trung, các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm.

- Định kỳ tổ chức lấy mẫu nguyên liệu sản xuất, mẫu thực phẩm để phân tích, đánh giá mức độ ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất độc hại trong nông sản, thực phẩm.

- Kiểm soát VSATTP nhập khẩu và vật tư phục vụ nông nghiệp, thủy sản; phụ gia thực phẩm, chất bảo quản và chất hỗ trợ chế biến; thực phẩm chức năng và các thực phẩm có nguy cơ cao.

- Tăng cường kiểm dịch và kiểm tra vệ sinh an toàn động vật sống và sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và các chợ đầu mối.

- Kiểm tra thường xuyên tại các chợ đầu mối về nguồn gốc xuất xứ của thực phẩm thực vật (rau củ quả tươi) và sử dụng test nhanh để phát hiện tồn dư hóa chất độc hại trong thực phẩm.

e) Tăng cường hoạt động liên ngành trong công tác bảo đảm VSATTP.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp liên ngành trong hoạt động kiểm soát VSATTP và xây dựng các mô hình điểm bảo đảm VSATTP vận dụng nguyên tắc của các hệ thống quản lý tiên tiến; mở rộng áp dụng các mô hình trong các cơ sở sản xuất và cộng đồng.

- Hình thành tổ chức cấp chứng chỉ nông sản, sản phẩm thực phẩm an toàn; cơ sở sản xuất cung ứng thực phẩm an toàn.

g) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phục vụ công tác quản lý VSATTP.

Tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của VSATTP tới sức khỏe, đời sống kinh tế - xã hội và nghiên cứu các phương pháp hạn chế các nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm.

h) Tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tăng cường hợp tác với Ủy ban tiêu chuẩn hóa thực phẩm (Codex) thế giới và khu vực trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn thực phẩm; thực hiện Hiệp định về áp dụng các biện pháp VSATTP và kiểm dịch động thực vật (Hiệp định SPS) và Hiệp định về rào cản kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT) trong tiến trình gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) nhằm hạn chế ô nhiễm thực phẩm. Kêu gọi nguồn đầu tư từ các Dự án quốc tế cho việc nâng cấp hệ thống Phòng Kiểm nghiệm VSATTP và đào tạo cán bộ quản lý, kiểm nghiệm VSATTP.

i) Nâng cao mức đầu tư cho công tác VSATTP từ trung ương đến địa phương.

3. Tiến độ thực hiện

a) Giai đoạn 1 (2006 - 2007): triển khai thực hiện đồng bộ các hoạt động, trong đó ưu tiên thực hiện các hoạt động: ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và

xây dựng tiêu chuẩn VSATTP; xây dựng và phát triển mạng lưới quản lý VSATTP; đẩy mạnh các hoạt động thông tin và giáo dục - truyền thông về VSATTP trong cộng đồng; thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về VSATTP từ khâu sản xuất đến lưu thông trên thị trường; quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP, trước mắt là xây dựng phòng kiểm nghiệm quốc gia về VSATTP và các phòng kiểm nghiệm khu vực đạt tiêu chuẩn GLP và ISO/IEC 17025...

b) Giai đoạn 2 (2008 - 2010): tiếp tục thực hiện các hoạt động, trong đó ưu tiên thực hiện các hoạt động kiểm soát ô nhiễm thực phẩm; thiết lập hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn, hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và tham gia hệ thống khu vực và quốc tế; xây dựng các mô hình điểm và thực hiện kiểm soát ô nhiễm thực phẩm tại các mô hình..., đồng thời kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

4. Kinh phí thực hiện

Hàng năm, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động này bao gồm các nguồn chủ yếu sau: ngân sách trung ương, các dự án hợp tác quốc tế; ngân sách địa phương; đóng góp của doanh nghiệp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 2. Phân công tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm và Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin và các Bộ, ngành liên quan xây dựng chiến lược thông tin - truyền thông - giáo dục VSATTP; phối hợp với các tổ chức quần chúng, Ban, ngành tại địa phương xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền VSATTP tại tuyến cơ sở.

c) Kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất trong thực phẩm lưu thông trên thị trường như: thực phẩm chức năng, thực phẩm có nguy cơ cao, thực phẩm nhập khẩu và phụ gia thực phẩm; thực phẩm sản xuất trong nước, thực phẩm trong và sau chế biến để tiêu dùng nội địa.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm trong phạm vi cả nước.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn và dự báo nguy cơ ô nhiễm thực phẩm; xây dựng hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

e) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, thanh tra VSATTP.

g) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân địa phương và các cơ quan liên quan xây dựng một số mô hình bảo đảm VSATTP tại cộng đồng.

h) Là cơ quan đầu mối, điều hòa, phối hợp trong việc thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm lập báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia bảo đảm VSATTP hàng năm.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản pháp quy bảo đảm VSATTP trong quá trình sản xuất nông sản thực phẩm.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

c) Kiểm soát vệ sinh thú y đối với nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật.

d) Kiểm soát chất lượng VSAT thực phẩm chăn nuôi và vật tư nông nghiệp.

đ) Kiểm soát về dịch bệnh động vật, thực vật sống, giống cây trồng, vật nuôi.

e) Kiểm soát vi sinh vật và hóa chất tồn dư trong nông sản thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản và vận chuyển.

g) Kiểm soát vệ sinh thú y đối với thực phẩm xuất nhập khẩu có nguồn gốc động vật.

h) Chỉ đạo việc phát triển các vùng sản xuất nông sản an toàn (vùng rau, quả, chè an toàn, vùng chăn nuôi an toàn...).

i) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, công nhận điều kiện đảm bảo VSAT các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý theo GMP, SSOP, HACCP.

k) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan tham gia hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn.

4. Bộ Thủy sản

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản pháp quy về vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản, kiểm soát dịch bệnh cho thủy sản và bảo vệ môi trường.

b) Kiểm soát về dịch bệnh động vật, thực vật thủy sản sống; về ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất đối với các sản phẩm thủy sản là thực phẩm tươi sống, đã qua chế biến, trong quá trình vận chuyển và xuất nhập khẩu.

c) Kiểm soát VSATTP thủy sản và sản phẩm thủy sản chế biến tiêu dùng nội địa trong quá trình chế biến, bảo quản, vận chuyển.

d) Kiểm soát chất lượng VSAT thức ăn chăn nuôi và vật tư sản xuất thủy sản.

đ) Tổ chức kiểm tra công nhận điều kiện đảm bảo VSAT các cơ sở sản xuất, kinh doanh từ khai thác, nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản (bao gồm chương trình quản lý chất lượng theo GMP, GHP, SSOP, HACCP).

e) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan tham gia hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn.

5. Bộ Thương mại

a) Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh thực phẩm trên thị trường, đặc biệt là các nhóm thực phẩm có nguy cơ ô nhiễm cao; kiểm soát nhãn thực phẩm, thực phẩm giả.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành văn bản pháp luật quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh dịch vụ thực phẩm tươi sống theo Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý giết mổ tập trung và triển khai áp dụng GHP, HACCP tại các cơ sở giết mổ quy mô công nghiệp.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành tiêu chuẩn Việt Nam về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm cho các loại sản phẩm thực phẩm.

b) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan quy hoạch và phát triển hệ thống kiểm nghiệm VSATTP trong phạm vi cả nước.

7. Bộ Văn hóa - Thông tin

a) Phối hợp với Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, các Bộ, ngành liên quan để định hướng chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền về VSATTP trong ngành văn hóa - thông tin và toàn xã hội.

b) Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật và kiến thức phổ thông về VSATTP cho các nhóm đối tượng.

c) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan kiểm soát hoạt động quảng cáo thực phẩm.

8. Bộ Công nghiệp

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế về quản lý, hài hòa tiêu chuẩn và pháp quy kỹ thuật về VSATTP đối với quá trình sản xuất của các cơ sở thực phẩm do ngành công nghiệp quản lý.

b) Kiểm soát ô nhiễm vi sinh vật và tồn dư hóa chất trong quá trình chế biến thực phẩm thuộc ngành mình quản lý.

c) Phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn áp dụng GHP, HACCP tại các doanh nghiệp chế biến thực phẩm, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm vừa và nhỏ.

d) Phát triển khoa học công nghệ sản xuất thực phẩm bảo đảm vệ sinh, an toàn.

đ) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan khác tham gia hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Kêu gọi nguồn đầu tư từ các dự án quốc tế về VSATTP, đặc biệt là hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, hệ thống cảnh báo nhanh thực phẩm không an toàn và hệ thống kiểm nghiệm VSATTP.

b) Bảo đảm nguồn lực cần thiết cho hoạt động của các chương trình VSATTP.

10. Bộ Tài chính

a) Cân đối bảo đảm tài chính cho các chương trình VSATTP đã duyệt.

b) Theo dõi, giám sát và tham gia đánh giá kết quả các chương trình VSATTP.

c) Lực lượng hải quan tại các cửa khẩu phối hợp với các ngành liên quan tham gia kiểm soát đối với thực phẩm nhập khẩu, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến thực phẩm theo quy định của pháp luật.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về VSATTP trong học sinh, sinh viên; trong hệ thống nhà trường từ mầm non đến đại học.

b) Đưa nội dung VSATTP vào chương trình giáo dục của các bậc học.

c) Tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nếp sống vệ sinh, khoa học; thay đổi phong tục tập quán lạc hậu.

12. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan quản lý nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường và ô nhiễm thực phẩm và bảo đảm an toàn môi trường trồng trọt, chăn nuôi và môi trường sống.

13. Bộ Quốc phòng

a) Bộ đội Biên phòng phối hợp với lực lượng Hải quan và các Ban, ngành liên quan của địa phương ngăn chặn việc nhập lậu thực phẩm, thực phẩm kém chất lượng qua biên giới.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham gia tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và thực hành VSATTP cho đồng bào dân tộc khu vực đóng quân, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

14. Bộ Công an

a) Phối hợp với Bộ Thương mại, Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan khác tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về VSATTP đối với dịch vụ kinh doanh thức ăn đường phố.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra điều kiện bảo đảm VSATTP của các phương tiện vận chuyển thực phẩm; kiểm soát thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu.

c) Tham gia giải quyết các sự kiện phát sinh về vệ sinh an toàn thực phẩm.

15. Bộ Nội vụ

a) Nghiên cứu trình Chính phủ Đề án kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý, kiểm nghiệm và thanh tra chuyên ngành VSATTP từ trung ương đến tuyến tỉnh, thành phố và quận, huyện.

b) Có kế hoạch tăng cường đủ lực lượng cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm VSATTP cho các Bộ, ngành liên quan.

16. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo xây dựng chính sách quản lý VSATTP trên địa bàn và triển khai thực hiện các chương trình VSATTP tại địa phương.

b) Chịu trách nhiệm quản lý và chỉ đạo các hoạt động bảo đảm VSATTP trên địa bàn trong suốt quá trình sản xuất từ nuôi trồng, thu hái, đánh bắt, khai thác, giết mổ, chế biến, bảo quản vận chuyển đến khi thực phẩm tới tay người tiêu dùng; quản lý vệ sinh an toàn đối với thức ăn đường phố, chợ, khu du lịch, lễ hội.

c) Chỉ đạo tuyên truyền giáo dục, hướng dẫn thực hiện thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về VSATTP trên địa bàn.

d) Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành ở địa phương xây dựng vùng sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn; xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc tập trung hợp vệ

sinh, bảo vệ môi trường; xây dựng mô hình cộng đồng tham gia quản lý, giám sát việc bảo đảm VSATTP tại địa phương.

17. Đề nghị các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể quần chúng và Hội nghề nghiệp phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và chính quyền các cấp tổ chức:

a) Phổ biến kiến thức VSATTP cho hội viên và vận động cộng đồng cùng tham gia.

b) Triển khai các hoạt động cụ thể góp phần bảo đảm VSATTP: xây dựng các mô hình cộng đồng tự giám sát VSATTP đối với các cơ sở chế biến thực phẩm nhỏ, lẻ; xây dựng làng Văn hóa - Sức khỏe; xây dựng mô hình bảo đảm VSATTP thức ăn đường phố...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Phạm Gia Khiêm